

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP ĐIỆN NƯỚC THIÊN THẢO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP ĐIỆN NƯỚC THIÊN THẢO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301289149

**3. Ngày thành lập:**

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu Phố Mao Lại, Phường Phụng Mao, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322(Chính) |
| 3.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 4.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 5.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 6.  | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                                                                                                  | 2732        |
| 7.  | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                                                                                                 | 2733        |
| 8.  | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                                                       | 2740        |
| 9.  | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                               | 2750        |
| 10. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 11. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 12. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 13. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 14. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 15. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221        |
| 16. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222        |
| 17. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                      | 4223        |
| 18. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229        |
| 19. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291        |
| 20. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293        |
| 21. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299        |
| 22. | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                                                                                                       | 3600        |
| 23. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                           | 3700        |
| 24. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292        |

**6. Vốn điều lệ:** 8.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên         | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức    | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO | Việt Nam  | Khu Phố Mao Lại, Phường Phụng Mao, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam | 2.400.000.000         | 30,000    | 027198007052                                                                                            |         |

|   |                         |             |                                                                                    |               |        |              |  |
|---|-------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|
| 2 | NGUYỄN<br>NHÂN<br>THIÊN | Việt<br>Nam | Khu Phố Mao Lại,<br>Phường Phụng Mao,<br>Thị xã Quế Võ, Tỉnh<br>Bắc Ninh, Việt Nam | 5.600.000.000 | 70,000 | 027091010885 |  |
|---|-------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN NHÂN THIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027091010885

Ngày cấp: 26/05/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Phố Mao Lại, Phường Phụng Mao, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Phố Mao Lại, Phường Phụng Mao, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh